https://trungtamthuoc.com/

central pharmacy
TrungTamThuoc.com

Partamol 150

THÀNH PHẦN

Mỗi gói chứa bột chứa:

Paracetamol ..... 150 mg

Tá dược vừa đủ ..... 1 g

(Acid citric khan, natri bicarbonat, aspartam, đường trắng, povidon K30, mùi cam, natri carbonat khan, natri benzoat)

MÔ TẢ

Cốm thuốc màu trắng, khô tơi, không vón cục, vị ngọt - mặn, thơm mùi cam.

DƯỢC LỰC HỌC

Paracetamol là một thuốc giảm đau không gây nghiện dẫn xuất tổng hợp của p-aminophenol. Paracetamol sản sinh ra chất giảm đau và hạ sốt theo cơ chế tương tự với salicylat. Ở cùng liều lượng, paracetamol cho tác dụng giảm đau và hạ sốt tương tự như aspirin.

Paracetamol giúp giảm thân nhiệt ở người bị sốt nhưng hiếm khi làm hạ thân nhiệt ở người bình thường. Paracetamol là chất ức chế không chuyên biệt, thuận nghịch, yếu trên cyclooxygenase ở liều 1 g mỗi ngày. Ở liều điều trị, paracetamol tác động rất ít trên cơ tim và hệ hô hấp, tuy nhiên, ở liều độc, paracetamol có thể gây tổn thương hệ tuần hoàn và thở nhanh, cạn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Paracetamol hấp thu nhanh và hoàn toàn qua đường uống. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt khoảng 10 - 60 phút sau khi uống.

Paracetamol phân bố trong hầu hết các mô của cơ thể, thuốc qua được nhau thai và hiện diện trong sữa mẹ. Sự gắn kết của thuốc với các protein huyết tương không đáng kể ở nồng độ điều trị thông thường nhưng tăng lên khi nồng độ thuốc tăng. Thời gian bán thải khoảng 1 - 3 giờ.

Paracetamol chuyển hóa hầu hết qua gan và thải trừ qua nước tiểu chủ yếu dưới dạng liên hợp với glucuronic và sulfat. Dưới 5% thuốc được đào thải dưới dạng không thay đổi. Một chất chuyển hóa N-acetyl-p-benzoquinonimin thường được sinh ra với lượng nhỏ trong gan và thận. Giải độc chất này bằng cách cho kết hợp với glutathion nhưng sự tích tụ paracetamol quá mức có thể xảy ra và gây tổn thương mô.

CHỈ ĐỊNH

Dùng trong các cơn đau và sốt từ nhẹ đến vừa, đặc biệt đối với những bệnh nhân bị chống chỉ định hay không thể dùng salicylat. Thuốc có tác động tốt trên những cơn đau nhẹ không thuộc nguồn gốc nội tạng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Cách dùng

Thuốc cốm sủi bọt **Partamol 150** được dùng đường uống. Hòa tan cốm thuốc trong nước, uống sau khi thuốc tan hoàn toàn.

Liều dùng

- Không được tự ý dùng paracetamol để giảm đau quá 5 ngày đối với trẻ em.
- Không được tự ý dùng paracetamol để hạ sốt trong những trường hợp sốt quá cao (trên 39,5°C), sốt kéo dài hơn 3 ngày hoặc sốt tái phát.
- Không tự ý dùng paracetamol cho trẻ em trong trường hợp đau họng (viêm hầu, viêm thanh quản, viêm amiđan) kéo dài hơn 2 ngày.
- Trẻ em có thể uống liều 10 - 15 mg/kg, tối đa là 5 liều/ngày hoặc uống mỗi 4 - 6 giờ khi cần thiết (tối đa 5 lần/24 giờ) với các liều thường dùng như sau:

Tuổi	Cân nặng	Liều dùng	Ghi chú
11 tuổi	32,5 - 43 kg	480 mg (khoảng 3 gói)	Nhắc lại sau 4 giờ nếu cần, không quá 12 gói/ngày.
9 - 10 tuổi	27 - 32,5 kg	400 mg (khoảng 2,5 gói)	Nhắc lại sau 6 giờ nếu cần, không quá 12 gói/ngày.
6 - 8 tuổi	21,5 - 27 kg	320 mg (khoảng 2 gói)	Nhắc lại sau 4 giờ nếu cần, không quá 8 gói/ngày.
4 - 5 tuổi	16 - 21,5 kg	240 mg (khoảng 1,5 gói)	Nhắc lại sau 6 giờ nếu cần, không quá 8 gói/ngày.
2 - 3 tuổi	11 - 16 kg	160 mg (khoảng 1 gói)	Nhắc lại sau 4 giờ nếu cần, không quá 6 gói/ngày.
12 - 23 tháng	8 - 11 kg	120 mg (khoảng 1 gói)	Nhắc lại sau 6 giờ nếu cần, không quá 4 gói/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân quá mẫn hay có cơ địa dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân nhiều lần thiếu máu hoặc có bệnh tim, phổi, thận hoặc gan.
- Bệnh nhân nghiện rượu.
- Bệnh nhân thiếu hụt men glucose - 6 - phosphat dehydrogenase.

THẬN TRỌNG

- Paracetamol tương đối không độc với liều điều trị. Đôi khi có những phản ứng da gồm ban đỏ, sẩn ngứa và mày đay; những phản ứng mẫn cảm khác gồm phù thanh quản, phù mạch, và những phản ứng kiểu phản vệ có thể ít khi xảy ra. Giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu, và giảm toàn thể huyết cầu đã xảy ra với việc sử dụng những dẫn chất p - aminophenol, đặc biệt khi dùng kéo dài các liều lớn. Giảm bạch cầu trung tính và ban xuất huyết giảm tiểu cầu đã xảy ra khi dùng paracetamol. Hiếm gặp mất bạch cầu hạt ở người bệnh dùng paracetamol.
- Người bị phenylceton - niệu (nghĩa là, thiếu hụt gen xác định tính trạng của phenylalanin hydroxylase) và người phải hạn chế lượng phenylalanin đưa vào cơ thể phải được cảnh báo là một số chế phẩm paracetamol chứa aspartam, sẽ chuyển hóa trong dạ dày - ruột thành phenylalanin sau khi uống.
- Một số dạng thuốc paracetamol có trên thị trường chứa sulfit có thể gây phản ứng kiểu dị ứng, gồm cả phản vệ và những cơn hen đe dọa tính mạng hoặc ít nghiêm trọng hơn ở một số người quá mẫn.
- Phải dùng paracetamol thận trọng ở người bệnh có thiếu máu từ trước, vì chứng xanh tím có thể không biểu lộ rõ, mặc dù có những nồng độ cao nguy hiểm của methemoglobin trong máu.
- Uống nhiều rượu có thể gây tăng độc tính với gan của paracetamol, nên tránh hoặc hạn chế uống rượu.
- Dùng thận trọng với người suy giảm chức năng gan thận.
- Bác sĩ cần cảnh báo bệnh nhân về các dấu hiệu của phản ứng trên da nghiêm trọng như hội chứng Stevens-Johnson (SJS), hội chứng hoại tử da nhiễm độc (TEN) hay hội chứng Lyell, hội chứng ngoại ban mụn mủ toàn thân cấp tính (AGEP).

TƯƠNG TÁC THUỐC

- Thuốc chống co giật và isoniazid: Dùng đồng thời paracetamol với isoniazid hoặc thuốc chống co giật làm tăng nguy cơ gây độc cho gan.
- Thuốc chống đông đường uống: Uống liều cao paracetamol lâu dài làm tăng tác dụng của coumarin và các thuốc chống đông dẫn xuất indandion.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Ban da và những phản ứng dị ứng khác thỉnh thoảng xảy ra. Thường là ban đỏ hoặc mày đay, nhưng đôi khi nặng hơn và có thể kèm theo sốt do thuốc và thương tổn niêm mạc. Trong một số ít trường hợp riêng lẻ, paracetamol đã gây giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu và giảm toàn thể huyết cầu.

Ít gặp

- *Da:* Ban.
- *Dạ dày - ruột:* Buồn nôn, nôn.
- *Huyết học:* Loạn tạo máu (giảm bạch cầu trung tính, giảm toàn thể huyết cầu, giảm bạch cầu), thiếu máu.
- *Thận:* Bệnh thận, độc tính thận khi lạm dụng dài ngày.

Hiếm gặp

Khác: Phản ứng quá mẫn.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Paracetamol là thuốc giảm đau thường được lựa chọn dùng cho phụ nữ mang thai. Tuy nhiên, việc sử dụng paracetamol vào giai đoạn cuối thai kỳ có liên quan đến vấn đề thở khò khè dai dẳng của trẻ sơ sinh. Không nên dùng paracetamol quá thường xuyên đối với phụ nữ có thai.

Phụ nữ cho con bú

Chưa thấy có tác dụng phụ xảy ra trên trẻ bú sữa mẹ khi người mẹ dùng đúng paracetamol, lượng paracetamol được phân bố vào sữa mẹ rất ít nên không thể gây nguy hại cho trẻ bú mẹ.

ẢNH HƯỞNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có.

QUÁ LIỀU

Triệu chứng

Quá liều paracetamol có thể do dùng một lần liều gây độc tính hoặc sử dụng lặp lại liều cao nhiều lần (7,5 - 10 g mỗi ngày trong 1 - 2 ngày) hoặc do dùng thuốc thường xuyên. Hoại tử tế bào gan phụ thuộc liều là độc tính cấp nguy hiểm nhất của ngộ độc paracetamol và có thể gây tử vong.

Điều trị

Khi bị ngộ độc paracetamol, acetylcystein được dùng như một chất giải độc. Phải dùng acetylcystein bằng đường uống, liều khởi đầu là 140 mg/kg; tiếp theo là liều duy trì 70 mg/kg sau mỗi 4 giờ và lặp lại 17 liều. Trong vòng 1 giờ sau khi dùng liều khởi đầu hoặc liều duy trì acetylcystein, nếu bệnh nhân bị nôn ói, nên cho dùng liều lặp lại. Nếu bệnh nhân vẫn không thể uống, acetylcystein có thể được đưa qua ống thông dạ dày. Cũng có thể dùng thuốc chống nôn cho những bệnh nhân bị nôn ói.

Nếu sự ngộ độc vừa mới xảy ra, dùng than hoạt có thể làm giảm sự hấp thu paracetamol và nên điều trị sớm nhất có thể (tốt nhất là trong vòng 1 giờ sau khi bị ngộ độc). Các phương pháp khử độc da dày khác (như dùng siro Ipeca) ít hiệu quả và thường không được khuyến dùng.

BẢO QUẢN: Trong bao bì kín, nơi khô, tránh ẩm. Nhiệt độ không quá 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐÓNG GÓI: Gói 1 g. Hộp 10 gói.

Gói 1 g. Hộp 20 gói.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin hỏi ý kiến bác sĩ

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Ngày duyệt nội dung: 05/02/2015

Nhà SX:

STADA

Công ty TNHH LD STADA-VIỆT NAM

Lô 40, Đường Tự Do, KCN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

ĐT: (+84) 650 3750120 - Fax: (+84) 650 3750400